

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Sở Tư pháp, Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Sở Tư pháp, Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong lĩnh vực công chứng, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 07/TTr-STP ngày 16/01/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Công chứng, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy trình giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo các Quyết định:

a) Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Công chứng, các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

c) Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

d) Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực Luật sư thuộc phạm vi, chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

## PHỤ LỤC

**Quy trình chuẩn hóa thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG</b>								
<b>I. Lĩnh vực chứng thực (áp dụng tại các tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã; Cơ quan, tổ chức quản lý sổ gốc)</b>								
<b>1. Cấp bản sao từ sổ gốc. Mã TTHC: 2.000908.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận của cơ quan, đơn vị quản lý sổ gốc. Trên cơ sở yêu cầu của cá nhân, tổ chức; cơ quan quản lý sổ gốc kiểm tra sổ gốc đối chiếu thông tin yêu cầu để cấp bản sao cho cá nhân, tổ chức.	Không
2	Bước 2	Kiểm tra sổ gốc, cấp bản sao từ sổ gốc	Cơ quan, tổ chức quản lý sổ gốc					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại cơ quan, tổ chức quản lý sổ gốc					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>2. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận. Mã TTHC: 2.000815.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận Phòng Tư pháp, UBND cấp xã, Tổ chức hành nghề công chứng. Người thực hiện chứng thực kiểm tra bản chính, đối chiếu với bản sao, nếu nội dung bản sao đúng với bản chính. Bản chính giấy tờ, văn bản không thuộc	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu
2	Bước 2	Kiểm tra, đối chiếu bản chính với bản sao, ký chứng thực	UBND cấp xã, Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại UBND cấp xã, Phòng Tư pháp, TCHN công chứng					

<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>			các trường hợp bản chính giấy tờ, văn bản không được dùng làm cơ sở để chứng thực bản sao thì thực hiện chứng thực.	không quá 200.000 đồng/bản
<b>3. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. Mã TTHC: 2.000843.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng. Người thực hiện chứng thực kiểm tra bản chính, đối chiếu với bản sao, nếu nội dung bản sao đúng với bản chính, bản chính giấy tờ, văn bản không thuộc các trường hợp bản chính giấy tờ, văn bản không được dùng làm cơ sở để chứng thực bản sao thì thực hiện chứng thực.	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản
2	Bước 2	Kiểm tra, đối chiếu bản chính với bản sao, thực hiện chứng thực	Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>4. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được). Mã TTHC: 2.000884.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả PTP cấp huyện, UBND cấp xã. Công chức tiếp nhận kiểm tra tài liệu, giấy tờ cần chứng thực. Người có yêu cầu ký, điểm chỉ trước công chức tiếp nhận hoặc người thực hiện chứng thực. Phải đảm bảo người ký, điểm chỉ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hiểu nội dung tài liệu, giấy tờ cần chứng thực chữ ký. Người chứng thực ký chứng thực và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	10.000đ/ Trường hợp
2	Bước 2	Kiểm tra tài liệu, giấy tờ cần chứng thực, yêu cầu người chứng thực ký, điểm chỉ và thực hiện chứng thực	UBND cấp xã, Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>5. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch. Mã TTHC: 2.000913.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết	Không	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả PTP cấp huyện, UBND cấp xã. Người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng,	30.000/ hợp đồng, giao dịch
2	Bước 2	Ký chứng thực sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Công chức tư pháp tại UBND, PTP; lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện,					

		theo yêu cầu của các bên tham gia giao dịch	UBND cấp xã	quả sang ngày hôm sau)			giao dịch ký, điếm chỉ trước công chức tiếp nhận hoặc người thực hiện chứng thực. Phải đảm bảo người ký, điếm chỉ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đồng ý việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch. Người chứng thực ký chứng thực và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>6. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch Mã TTHC: 2.000927.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả PTP cấp huyện, UBND cấp xã. Người có yêu cầu sửa lỗi sai sót hợp đồng, giao dịch phải có văn bản thỏa thuận giữa các bên. Người chứng thực thực hiện sửa hợp đồng, giao dịch theo quy định và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	25.000/ hợp đồng, giao dịch
2	Bước 2	Thực hiện sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của các bên tham gia giao dịch	Công chức tư pháp tại UBND, PTP; lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>7. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực. Mã TTHC: 2.000942.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả PTP cấp huyện, UBND cấp xã. Cơ quan thực hiện chứng thực tiến hành chụp từ bản chính hợp đồng, giao dịch đang được lưu trữ, thực hiện chứng thực và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu Không quá 200.000 đồng/bản
2	Bước 2	Ký chứng thực bản sao từ bản chính hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của các bên tham gia giao dịch	Công chức tư pháp tại UBND, PTP; lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>II. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (Áp dụng tại Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã)</b>								
<b>1. Cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Mã số TTHC: 2.000635.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau	Không	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công công chức tiếp nhận, xem xét thành phần hồ sơ, sau đó tiến	8.000 đồng/ bản sao trích lục/
2	Bước 2	Thẩm định, tra cứu,	Công chức, lãnh đạo đơn					

		Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	vi lưu trữ Sổ hộ tịch	15h trả kết quả sang ngày hôm sau)			hành tra cứu Sổ hộ tịch và phân mềm quản lý hộ tịch; trên cơ sở đó cấp trích lục bản sao hộ tịch trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Trả kết quả trực tiếp hoặc qua Email, tài khoản dịch vụ công quốc gia.	sự kiện hộ tịch đã đăng ký
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				

**2. Xác nhận thông tin hộ tịch. Mã số TTHC: 2.002516.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	03 ngày (nếu phải xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày)	Cơ quan công an và các cơ quan khác có liên quan	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc được gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Công chức tiếp nhận, xem xét thành phần hồ sơ, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin đề nghị xác nhận là đúng, công chức làm công tác hộ tịch in văn bản xác nhận thông tin hộ tịch trình thủ trưởng cơ quan quản lý ký. Chuyển kết quả tới bộ phận một cửa trả cho người yêu cầu.	8.000 đồng/ Văn bản xác nhận một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký
2	Bước 2	Thẩm định, tra cứu, Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Công chức, lãnh đạo cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu điện tử hộ tịch.					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày làm việc</b>				

**III. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM (Áp dụng cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố)**

**1. Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.011441.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ.	80.000đ/ hồ sơ
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Viên chức, lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				

**2. Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.011442.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ.	60.000đ/ hồ sơ
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Viên chức, lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>3. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.011443.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ.	80.000đ/ hồ sơ
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Viên chức, lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>4. Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký. Mã số TTHC: 1.011444.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ.	
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt	Viên chức, lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>5. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất. Mã số TTHC: 1.011445.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau	Không	Không	Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chuyển VP. ĐKĐĐ ghi	
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình	Viên chức, lãnh đạo Văn					



		lãnh đạo phê duyệt	phòng ĐKDD, Chi nhánh VPĐKDD	15h trả kết quả sang ngày hôm sau)			nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký. Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ.	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				

#### IV. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (áp dụng tại các Sở, Ban, Ngành)

##### 1. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh). Mã TTHC: 2.002192.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND huyện	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành tỉnh Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác minh thiệt hại. Sau đó, Người được cử giải quyết bồi thường tiến hành thương lượng việc bồi thường với bên yêu cầu bồi thường. Trên cơ sở kết quả thương lượng tham mưu lãnh đạo ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường.	Không
2	Bước 2	Cử người giải quyết; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh, xây dựng Báo cáo kết quả thiệt hại	Lãnh đạo các Sở, Ban, ngành tỉnh	49 ngày				
3	Bước 3	Thương lượng việc bồi thường	Người được cử giải quyết bồi thường	15 ngày				
4	Bước 4	Ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường	Lãnh đạo các Sở, Ban, ngành tỉnh	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>66 ngày làm việc</b>				

##### 2. Thủ tục phục hồi danh dự. Mã TTHC: 2.002191.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Thông báo cho người bị thiệt hại việc Nhà nước chủ động tổ chức thực hiện phục hồi danh dự	Lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành tỉnh	02 ngày	Không	Không	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường chủ động có văn bản Thông báo cho người bị thiệt hại về việc thực hiện phục hồi danh dự và chờ đợi ý kiến đồng ý bằng văn bản của người bị thiệt hại. Trên cơ sở ý kiến của người bị thiệt hại, cơ quan quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại tiến hành xin lỗi, cải chính công khai hoặc đăng báo xin lỗi, cải chính công khai.	Không
2	Bước 2	Xử lý văn bản trả lời của người bị thiệt hại	Lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành tỉnh	10 ngày				
3	Bước 3	Trực tiếp xin lỗi, cải chính công khai	Lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành tỉnh	03 Ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				

**V. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG****1. Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Mã số TTHC: 2.000986.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	22 ngày	Cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội	Không	Tiếp nhận hồ sơ giải quyết, UBND xã cấp Giấy khai sinh theo quy định và chuyển thông tin đăng ký khai sinh cho Cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký thường trú cho trẻ. Sau khi đăng ký thường trú cơ quan công an tiếp tục chuyển tiếp hồ sơ đến Bảo Hiểm xã hội cấp huyện để được cấp thẻ BHYT theo quy định. Bảo hiểm xã hội sẽ chuyển kết quả về nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu để trả kết quả cho người có yêu cầu.	Theo quy định đối với từng loại việc
2	Bước 2	Thực hiện đăng ký khai sinh và chuyển hồ sơ cho cơ quan Công an đăng ký thường trú	Công chức Tư pháp – Hộ tịch; Lãnh đạo UBND cấp xã.					
3	Bước 3	Thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ em và chuyển hồ sơ cho Bảo hiểm xã hội	Cơ quan Công an					
4	Bước 4	Thực hiện đăng ký bảo hiểm y tế cho trẻ và chuyển kết quả về nơi tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả	Cơ quan Bảo hiểm xã hội					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>22 ngày làm việc</b>				

**2. Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Mã số TTHC: 2.001023.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	15 ngày	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Không	Tiếp nhận hồ sơ giải quyết, UBND xã cấp Giấy khai sinh theo quy định và chuyển thông tin đăng ký khai sinh cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện để được cấp thẻ BHYT theo quy định. Bảo hiểm xã hội sẽ chuyển kết quả về nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu để trả kết quả cho người có yêu cầu.	Không
2	Bước 2	Thực hiện đăng ký khai sinh và chuyển hồ sơ cho cơ quan Bảo hiểm xã hội đăng ký BHYT	Công chức Tư pháp – Hộ tịch; Lãnh đạo UBND cấp xã.					
3	Bước 3	Thực hiện đăng ký bảo hiểm y tế cho trẻ và chuyển kết quả về nơi tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả	Bảo hiểm xã hội					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH****I. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP****1. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000488.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Trung tâm LLTP quốc gia	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, xem xét thành phần hồ sơ, sau đó thực hiện số hóa hồ sơ thành file điện tử chuyển Trung tâm LLTP quốc gia tra cứu trên hệ thống phần mềm. Khi có kết quả tra cứu trên phần mềm tiến hành in Phiếu LLTP trình lãnh đạo phê duyệt và trả kết quả cho người dân	200.000đ/ lần/ người; 100.000đ/ lần /người sinh viên, người CCVCM, thân nhân liệt sỹ
2	Bước 2	Thẩm định, phối hợp thẩm tra, xác minh, Xử lý hồ sơ và trình phê duyệt	Công chức, Trưởng phòng HC-TP; Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia	08 đến 13 ngày tùy từng trường hợp				
3	Bước 3	Trả kết quả	Tại (TTPVHCC)	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				

**2. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam). Mã số TTHC: 2.001417.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Trung tâm LLTP quốc gia	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, xem xét thành phần hồ sơ, sau đó thực hiện số hóa hồ sơ thành file điện tử chuyển Trung tâm LLTP quốc gia tra cứu trên hệ thống phần mềm. Khi có kết quả tra cứu trên phần mềm tiến hành in Phiếu LLTP trình lãnh đạo phê duyệt và trả kết quả cho cơ quan, tổ chức có yêu cầu	Không
2	Bước 2	Thẩm định, phối hợp thẩm tra xác minh, Xử lý hồ sơ và trình phê duyệt	Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia, Công chức, Trưởng phòng HC-TP	08 đến 13 ngày tùy từng trường hợp				
3	Bước 3	Trả kết quả	Tại (TTPVHCC)	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				

**3. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam. Mã số TTHC: 2.000505.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày	Trung tâm LLTP quốc gia	Không	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, xem xét thành phần hồ sơ, sau đó thực hiện số hóa hồ sơ thành file điện tử chuyển Trung tâm LLTP quốc gia tra cứu trên hệ thống phần mềm. Khi có kết quả tra cứu trên phần mềm tiến hành in Phiếu LLTP trình lãnh đạo phê duyệt và trả kết quả cho người dân	Không
2	Bước 2	Thẩm định, phối hợp thẩm tra, xác minh, Xử lý hồ sơ và trình phê duyệt	Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia, Công chức, Trưởng phòng HC-TP	08 đến 13 ngày tùy từng trường hợp				
3	Bước 3	Trả kết quả	Tại (TTPVHCC)	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				

**II. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH****1. Cấp Giấy Xác nhận là người gốc Việt Nam. Mã số TTHC: 2.001895.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Không	Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công sau đó căn cứ để tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, tiến hành đề nghị lãnh đạo phê duyệt Giấy xác nhận gốc Việt Nam, trả kết quả cho người có yêu cầu.	100.000đ/ Trường hợp
2	Bước 2	Thẩm định, phối hợp thẩm tra, xác minh, Xử lý hồ sơ và trình phê duyệt	Công chức, Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở; cơ quan khác có liên quan	4 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				

**2. Nhập quốc tịch Việt Nam. Mã số TTHC: 2.002039.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ chuyên về phòng HCTP – Sở	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Công an tỉnh, Trung tâm Phục vụ HCC	Bộ Tư pháp	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; xét đủ điều kiện thì tiến hành xác minh tại Công an tỉnh; sau đó Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, đề xuất Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp xem xét đề nghị người có yêu cầu là thủ tục thôi quốc tịch trước đây (trừ những T.hợp được giữ quốc tịch theo quy định). Sau khi đương sự cung cấp thông tin thôi quốc tịch cũ, Bộ Tư pháp trình Chủ tịch Nước xem xét, QĐ cho nhập quốc tịch Việt Nam. Trên cơ sở QĐ cho nhập quốc tịch Việt Nam, Văn phòng Chủ tịch nước đăng công báo, Bộ Tư pháp đăng lên trang thông tin của Bộ; gửi QĐ về UBND tỉnh để tiến hành Lễ trao QĐ nhập quốc tịch	3.000.000 đồng/T.hợp (các T.hợp được miễn phí, lệ phí quy định tại Điều 5 Thông tư 281/2016/TT-BTP)
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ chuyên Công an tỉnh xác minh; hoàn thiện hồ sơ Tham mưu trình UBND tỉnh	Phòng HC-TP, Sở; Công an tỉnh	34 ngày				
3	Bước 3	Xem xét, kết luận, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	UBND tỉnh	10 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, xem xét các điều kiện nhập quốc tịch, thôi quốc tịch nước ngoài (trừ T.hợp được giữ quốc tịch cũ) trình Chủ tịch nước	Bộ Tư pháp	30 ngày				
5	Bước 5	Chủ tịch nước xem xét QĐ	Chủ tịch nước	30 ngày				
6	Bước 6	Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ Tư pháp đăng công báo, gửi	Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp	10 ngày				

		cho UBND tỉnh						
7	Bước 7	Tổ chức lễ trao QĐ nhập quốc tịch trả kết quả	Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>115 ngày làm việc</b>				
<b>3. Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước. Mã số TTHC: 2.002038.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	01 ngày	Công an tỉnh	UBND tỉnh Bộ Tư pháp Chủ tịch nước	Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, xét đủ điều kiện thì tiến hành xác minh tại Công an tỉnh; sau đó Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, đề xuất Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp xem xét đề nghị người có yêu cầu là thủ tục thôi quốc tịch trước đây (trừ những T.hợp được giữ quốc tịch theo quy định). Sau khi đương sự cung cấp thông tin thôi quốc tịch cũ, Bộ Tư pháp trình Chủ tịch Nước xem xét, QĐ cho trở lại quốc tịch Việt Nam. Trên cơ sở QĐ cho trở lại quốc tịch Việt Nam, Văn phòng Chủ tịch nước đăng công báo, Bộ Tư pháp đăng lên trang thông tin của Bộ; gửi QĐ về UBND tỉnh để tiến quản lý các việc hộ tịch theo quy định	2.500.000 đồng /T.hợp (các T.hợp được miễn phí, lệ phí quy định tại Điều 5 Thông tư 281/2016/TT-BTP)
2	Bước 2	Thẩm tra, xác minh hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh	Phòng HCTP - Sở, CA tỉnh	30 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh xem xét, kết luận, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra, xem xét các điều kiện nhập quốc tịch, thôi quốc tịch nước ngoài (trừ T.hợp được giữ quốc tịch cũ) trình Chủ tịch nước	Bộ Tư pháp	30 ngày				
5	Bước 5	QĐ, đăng công báo việc trở lại quốc tịch; chuyển về Bộ Tư pháp; UBND tỉnh	Chủ tịch nước; Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp	20 ngày				
6	Bước 6	TB về việc trở lại quốc tịch về Sở để thực hiện việc ghi chú theo quy định, gửi QĐ cho người có yêu cầu	Bộ Tư pháp	10 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>96 ngày làm việc</b>				
<b>4. Thôi quốc tịch Việt Nam. Mã số TTHC: 2.002036.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Đài PTTH & Báo Bình	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ, tiến hành đăng thông tin thôi quốc tịch trên báo, đài địa phương trong	2.500.000đ/ Trường hợp

2	Bước 2	Đăng TB thôi quốc tịch trên báo địa phương và trang thông tin của Bộ Tư pháp, xác minh tình trạng nhân thân, Tham mưu trình UBND tỉnh	Công chức, Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở; Công an tỉnh	30 ngày	Phước	Bộ Tư pháp	60 ngày liên tục, đồng thời xác minh tại Công an tỉnh; sau đó Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, đề xuất Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp xem xét trình Chủ tịch nước QĐ. Sau khi Chủ tịch nước QĐ cho thôi quốc tịch Việt Nam Bộ Tư pháp gửi QĐ thôi quốc tịch người có yêu cầu và thông báo cho UBND tỉnh để quản lý, Công an tỉnh để chỉ đạo thu hồi các giấy tờ có liên quan.	
3	Bước 3	UBND tỉnh xem xét, kết luận, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày				
4	Bước 4	Bộ Tư pháp kiểm tra, đánh giá hồ sơ đủ điều kiện thôi quốc tịch Việt Nam trình Chủ tịch nước xem xét	Bộ Tư pháp	20 ngày				
5	Bước 5	Chủ tịch nước xem xét QĐ, đăng công báo việc thôi quốc tịch; chuyển hồ sơ về Bộ Tư pháp;	Chủ tịch nước, Văn phòng Chủ tịch nước	20 ngày				
6	Bước 6	Bộ Tư pháp gửi QĐ thôi quốc tịch cho cá nhân và TB cho UBND tỉnh; Công an tỉnh và Sở	Bộ Tư pháp	10 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>85,5 ngày làm việc</b>				
<b>5. Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước. Mã số TTHC: 1.005136.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Cục Hộ tịch, Quốc tịch, chứng		Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nếu đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định thì tiến hành tra cứu thông tin quốc tịch tại Sở (nếu có) hoặc gửi Bộ Tư	100.000đ/ Trường hợp
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, tra cứu, đề nghị	Công chức Phòng Hành chính tư pháp	05 ngày				

		Bộ Tư pháp tra cứu	Sở; Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở		thực - Bộ Tư pháp		pháp đề nghị tra cứu thông tin các T.hợp tước, thôi quốc tịch Việt Nam. Trên cơ sở kết quả tra cứu của Bộ Tư pháp, Sở tiến hành cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam trình Lãnh đạo Sở phê duyệt và trả kết quả cho người có yêu cầu.	
3	Bước 3	Tra cứu tại Bộ Tư pháp	Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực - Bộ Tư pháp	10 ngày				
4	Bước 4	Tiếp nhận kết quả tra cứu, cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	TP, Công chức Phòng HC-TP; Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở	04 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày làm việc</b>				

### III. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

#### 1. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng. Mã TTHC: 1.003976.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0.5 ngày	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp, UBND tỉnh	<p>- Giới thiệu trẻ em làm con nuôi: Cơ sở nuôi dưỡng báo cơ quan chủ quản (Sở LĐ, TB&amp;XH) để gửi hồ sơ sang Sở Tư pháp để tiến hành giới thiệu trẻ em có nhu cầu cần tìm gia đình thay thế; Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ và tiến hành xác minh, niêm yết thông báo thông tin của trẻ em theo quy định, khi Không có gia đình thay thế trong nước mới tiến hành giới thiệu làm con nuôi nước ngoài gửi danh sách trẻ em ra Cục Con nuôi Bộ Tư pháp.</p> <p>- Giải quyết yêu cầu nhận con nuôi: Khi có yêu cầu nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài, Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em, lấy ý kiến của UBND tỉnh và gửi Cục Con nuôi kiểm tra thông tin trẻ em. Khi người nhận nuôi thống nhất nhận nuôi trẻ em, Cục Con nuôi sẽ thông báo Sở Tư pháp lập hồ sơ trẻ em được nhận nuôi để trình UBND xem xét ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước</p>	<p>- Lệ phí : 9.000.000 đồng/T.hợp</p> <p>- Chi phí: 50.000.000 đồng/T. hợp</p> <p>Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn nộp chi phí.</p>
2	Bước 2	Lấy ý kiến của những người có liên quan	Lãnh đạo, công chức phòng HCTP	30 ngày				
3	Bước 3	Tiến hành xác minh nguồn gốc của trẻ em được nhận làm CN (đối với trẻ bị bỏ rơi)	Lãnh đạo, công chức Phòng HCTP	30 ngày				
4	Bước 4	Niêm yết thông tin trẻ em bị bỏ rơi tại Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ trẻ em	Lãnh đạo, công chức Phòng HCTP	60 ngày				
5	Bước 5	Giới thiệu trẻ em làm con nuôi cho người nhận con nuôi. Tham mưu trình UBND tỉnh cho ý kiến về việc giới thiệu và gửi Cục Con nuôi kiểm tra	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp	85 ngày				

6	Bước 6	Ra Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	UBND tỉnh	15 ngày			ngoài.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>220,5 ngày làm việc</b>				
<b>2. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với T.hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi. Mã số TTHC: 1.004878.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ trẻ em được nhận làm CN	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	<p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ của trẻ em được nhận nuôi, Sở Tư pháp tiến hành xác minh tại các cơ quan có liên quan để nắm thông tin của trẻ em được nhận nuôi. Nếu trẻ em được nhận nuôi đủ điều kiện cho làm con nuôi (đích danh) theo quy định thì tiến hành Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định cho làm con nuôi nước ngoài. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp thông báo các bên có liên quan đến Sở Tư pháp để tổ chức Lễ Giao nhận con nuôi theo quy định.</p> <p>* Lễ Giao nhận con nuôi: Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc Không quá 90 ngày, trong T.hợp có lý do chính đáng Không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>	4.500.000đ/T rường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi. Được giảm 50% lệ phí
2	Bước 2	Lấy ý kiến của những người có liên quan trẻ em được nhận làm con nuôi; Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét quyết định cho làm CN nước ngoài	Lãnh đạo, công chức phòng HCTP	50 ngày				
3	Bước 3	UBND tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	UBND tỉnh	15 ngày				
4	Bước 4	Tiến hành thông báo cho người nhận con nuôi và trẻ em được nhận nuôi đến Sở Tư pháp để Tổ chức lễ giao nhận con nuôi	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp	90 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>155,5 ngày làm việc</b>				
<b>3. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 1.003179.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày		UBND tỉnh	Tiếp nhận xem xét điều kiện, thành phần hồ sơ Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét ký QĐ đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Tiến hành trả kết quả cho người có yêu cầu	Không
2	Bước 2	Thẩm định, Xử lý hồ sơ và Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Công chức, Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở	1 ngày				
3	Bước 3	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	3 ngày				



4	Bước 4	Trả kết quả	Tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				
<b>4. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi. Mã số TTHC: 1.003160.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công sau đó căn cứ để tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, Tham mưu trình UBND tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, trả kết quả cho người có yêu cầu	4.500.000đ/ T.hợp	
2	Bước 2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ	Công chức, Giám đốc (hoặc Phó GD) Sở	12 ngày				
3	Bước 3	Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét QĐ	UBND tỉnh	7 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày làm việc</b>				
<b>5. Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi. Mã số TTHC: 2.002349.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1 ngày		Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công sau đó căn cứ để tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, trả kết quả cho người có yêu cầu	Không	
2	Bước 2	Kiểm tra, xác minh, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo, công chức Phòng HCTP	5 ngày				
3	Bước 3	Cấp Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại (TTPVHCC)	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày làm việc</b>				
<b>IV. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC</b>								
<b>1. Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường. Mã số TTHC: 2.002193.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	1 ngày	Các cơ		Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp tổ chức	Không

			(TTPVHCC)		quan, đơn vị có liên quan		hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan để thống nhất cơ quan có trách nhiệm bồi thường. T.hợp Không thống nhất được cơ quan có trách nhiệm bồi thường thì Sở Tư pháp lựa chọn một cơ quan có liên quan để thực hiện trách nhiệm bồi thường (xác định cơ quan bồi thường theo. Đối với T.hợp người dân không xác định được cơ quan bồi thường, sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp tiến hành xem xét hồ sơ, xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường và chuyển hồ sơ về cơ quan có trách nhiệm bồi thường sau (xác định theo Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP; điểm a, b khoản 1 Điều 40 Luật TNBTCNN)	
2	Bước 2	Tổ chức họp, trao đổi với các cơ quan có liên quan đến trách nhiệm bồi thường để thống nhất xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở; Lãnh đạo, công chức Phòng HCTP	3 ngày				
3	Bước 3	Ban hành văn bản xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	1 Ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				

## V. LĨNH VỰC LUẬT SƯ

### 1. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. Mã TTTC: 1.002010.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	50.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	2 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				

### 2. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. Mã TTTC: 1.002032. 000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực	50.000 đồng
---	--------	-----------------	-----------------------	----------	-------	-------	---------------------------------------	-------------

			TTPVHCC					
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			tuyên trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
		Thẩm định	Công chức được phân công	2 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				

**3. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Mã TTHC: 1.002055.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	50.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				

**4. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty luật hợp danh. Mã TTHC: 1.002079.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công	50.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được	1 ngày				

			phân công				chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>5. Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư. Mã TTHC: 1.002099.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	50.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>6. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân. Mã TTHC: 1.002153.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				

							đã đăng ký trước đó	
<b>7. Đăng ký hoạt động chi nhánh, Công ty luật nước ngoài. Mã TTHC: 1.002181.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	2.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	2 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				
<b>8. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, Công ty luật nước ngoài. Mã TTHC: 1.002198.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>9. Hợp nhất công ty luật. Mã TTHC: 1.002218.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân	2 ngày				

			công				chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày			Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				
<b>10. Sáp nhập công ty luật. Mã TTHC: 1.002234.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	Không
		Thẩm định	Công chức được phân công	2 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>			Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
<b>11. Chuyển đổi Công ty luật TNHH và công ty luật hợp danh, chuyển đổi Văn phòng luật sư thành công ty luật. Mã TTHC: 1.008709.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày</b>			Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh	

				<b>làm việc</b>			để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
<b>12. Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài. Mã TTHC: 1.002398.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.</p> <p>Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó</p>	50.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GĐ	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>13. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam . Mã TTHC: 1.002384.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.</p> <p>Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó</p>	600.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức,					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GĐ	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>14. Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. Mã TTHC: 1.002368.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó</p>	2.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng	0,5 ngày				

			GD&BTTP				chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó
		Thẩm định	Công chức,	2 ngày			
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày			
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>			

## VI. LĨNH VỰC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

### 1. Cấp thẻ đầu giá viên. Mã TTHC: 2.001815.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày			
		Thẩm định	Công chức được phân công				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày			
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>			

### 2. Cấp lại thẻ đầu giá viên. Mã TTHC: 2.001807.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP				
		Thẩm định	Công chức được phân công				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD				



4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC				Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>1 ngày làm việc</b>				
<b>3. Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. Mã TTHC: 2.001395.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.</p> <p>Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó</p>	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	3 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>7 ngày làm việc</b>				
<b>4. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản. Mã số TTHC: 2.001258.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.</p> <p>Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó</p>	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	0,5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>5. Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản. Mã số TTHC: 2.001247.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp	Không

2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó		
		Thẩm định	Công chức được phân công	2 ngày					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
	3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD					1 ngày
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>					
<b>6. Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến. Mã số TTHC: 2.001225.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	Không	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày					
		Thẩm định	Công chức được phân công	30 ngày					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	10 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	3 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>45 ngày làm việc</b>					
<b>7. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá. Mã số TTHC: 2.002139.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	2.700.000 đồng	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP Lê Văn Thái	1 ngày					
		Thẩm định	Công chức được phân công	5 ngày					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày					

3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày làm việc</b>				
<b>8. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản. Mã số TTHC: 2.001333.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>VII. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN</b>								
<b>1. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của quản tài viên. Mã số TTHC: 1.001633.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	01 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD					
4	Bước 6	Trả kết quả	Tại TTPVHCC					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>1 ngày làm việc</b>				
<b>2. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Mã số TTHC: 1.001600.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	01 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực	Không

			TTPVHCC					tuyên trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.		
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.		
		Thẩm định	Công chức được phân công							
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP							
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD							
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC							
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>1 ngày làm việc</b>						
<b>3. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân. Mã số TTHC: 1.002626.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	500.000 đồng	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP			Không	Không			
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày						
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày						
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày						
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày						
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>						
<b>4. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Mã số TTHC: 1.001842.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu	500.000 đồng	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP		Không	Không				
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày						
		Xem xét và trình	Trưởng phòng	0,5 ngày						

		Lãnh đạo Sở	GD&BTTP				Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				

### VIII. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

<b>1. Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc. Mã số TTHC: 1.009284.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3,5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>7 ngày làm việc</b>				

### 2. Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động. Mã số TTHC: 2.000515.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				

<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>			tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
<b>3. Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại. Mã số TTHC: 2.002047.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	Không quy định
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>7 ngày làm việc</b>				
<b>4. Đăng ký hoạt động chi nhánh trung tâm hòa giải thương mại. Mã số TTHC: 2.001716.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	6 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày làm việc</b>				
<b>5. Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác. Mã số TTHC: 1.008913.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực	Không

			TTPVHCC				tuyển trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	11 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				
<b>6. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.008914.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày	Không	Không		Không
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				
<b>7. Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác. Mã số TTHC: 1.008915.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				

		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	6 ngày			môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày làm việc</b>				
<b>8. Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số TTHC: 1.008916.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>7 ngày làm việc</b>				
<b>9. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài. Mã số TTHC: 1.009283.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
		Xem xét và trình	Trưởng phòng	1 ngày				



		Lãnh đạo Sở	GD&BTTP				Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày			
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>7 ngày làm việc</b>			

### IX. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

#### 1. Cấp lại giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000954.000.00.00.H10. Mức độ DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				

#### 2. Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000596.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				

<b>3. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 1.001233.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>4. Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý. Mã TTHC: 2.000587.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>X. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP</b>								
<b>1. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Mã số TTHC: 1.001122.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	VP.UBND tỉnh; cơ quan đề nghị bổ nhiệm giám định	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được	2 ngày				

			phân công		viên		tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét, thẩm định sau đó Trưởng phòng trình GD (hoặc Phó GD) Sở ký văn bản Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.		
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày					
3	Bước 3	Lãnh đạo Sở tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD Sở	1 ngày					
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	5 ngày					
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày làm việc</b>					
<b>2. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp. Mã số TTHC: 2.000894.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	VP.UBND tỉnh; cơ quan đề nghị bổ nhiệm giám định viên	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét, thẩm định sau đó Trưởng phòng trình GD (hoặc Phó GD) Sở ký văn bản Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt. Văn thư UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP						
		Thẩm định	Công chức được phân công	1,5 ngày					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
3	Bước 3	Lãnh đạo Sở tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD Sở	0,5 ngày					
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	1,5 ngày					
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>					
<b>3. Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp. Mã số TTHC: 2.000890.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	VP. UBND tỉnh	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem	Không	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
		Thẩm định	Công chức được phân công	7 ngày					
		Xem xét và trình	Trưởng phòng	1 ngày					

		Lãnh đạo Sở	GD&BTTP				xét, thẩm định sau đó Trưởng phòng trình GD (hoặc Phó GD) Sở ký văn bản Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt.	
3	Bước 3	Lãnh đạo Sở Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD Sở	1 ngày			Văn thư UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	9,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày làm việc</b>				
<b>4. Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp. Mã số TTHC: 2.000823.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	14 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày làm việc</b>				
<b>5. Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp. Mã số TTHC: 2.000568.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	VP.UBND tỉnh	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét, thẩm định sau đó Trưởng phòng trình GD (hoặc Phó GD) Sở ký văn bản Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	15 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo Sở Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD Sở	2 ngày			Văn thư UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ	

4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	9,5 ngày			phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày làm việc</b>				
<b>6. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng. Mã số TTHC: 2.000555.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>7. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất. Mã số TTHC: 1.001117.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>XI. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT</b>								

<b>1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật. Mã số TTHC: 1.000627.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>2. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh. Mã số TTHC: 1.000588.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>3. Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật. Mã số TTHC: 1.000426.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				

		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày			thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>4. Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật. Mã số TTHC: 1.000390.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>5. Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật. Mã số TTHC: 1.000404.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				

<b>XII. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG</b>								
<b>1. Đăng ký tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001071.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>2. Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mã số TTHC: 1.001125.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>3. Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. Mã số TTHC: 1.001153.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng					



			GD&BTTP				<p>chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.</p> <p>Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.</p>	
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>4. Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001438.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.</p> <p>Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tính để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó</p>	Không
		Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
2	Bước 2	Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>5. Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001446.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	<p>Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt.</p>	Không
		Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
2	Bước 2	Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				

			Phó GD				Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC	
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày			tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>6. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.001721.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	3.500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	2,5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				
<b>7. Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên. Mã số TTHC: 1.001756.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	100.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	2,5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				
<b>8. Cấp lại Thẻ công chứng viên. Mã số TTHC: 1.001799.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp	100.000 đồng

2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP				chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó		
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>					
<b>9. Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi thẻ công chứng viên trong trường hợp công chứng viên Không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 2.002387.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công (trường hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung). Sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về phòng chuyên môn. Trưởng phòng chuyên môn phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. Thẩm định hồ sơ xong thì tham mưu Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt. Văn thư phát hành và chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của Trung tâm PVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó	Không	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP						
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày					
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>					
<b>10. Thành lập Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.001877.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, Trưởng phòng xem và trình Lãnh đạo tiến hành lấy ý kiến của Hội	Không	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày					
		Thẩm định	Công chức được phân công, Trưởng phòng GD&BTTP	7 ngày					
3	Bước 3	Tham mưu trình	Giám đốc hoặc	3 ngày					

		UBND tỉnh phê duyệt	Phó Giám đốc				công chứng viên. Sau đó trình UBND xem xét, Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	4,5 ngày			Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày			tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				
<b>11. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 2.000789.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	2 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>12. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 2.000778.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP					
		Thẩm định	Công chức được phân công	1 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				

<b>13. Hợp nhất Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.001688.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Hội Công chứng viên	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, Trưởng phòng xem và trình Lãnh đạo tiến hành lấy ý kiến của Hội công chứng viên. Sau đó trình UBND xem xét, Quyết định cho phép Hợp nhất Văn phòng công chứng	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công, Trưởng phòng GD&BTTP	7 ngày				
3	Bước 3	Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt	Trưởng phòng GD&BTTP; Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	3 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	4,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>			Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
<b>14. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất. Mã số TTHC: 2.000766.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	2,5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				
<b>15. Sáp nhập Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.001665.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Hội Công chứng viên	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5				

		Thẩm định	Công chức được phân công, Trưởng phòng GD&BTTP	21 ngày			môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, Trưởng phòng xem và trình Lãnh đạo tiến hành lấy ý kiến của Hội công chứng viên. Sau đó trình UBND xem xét, Quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng.	
3	Bước 3	Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	3 ngày			Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	4,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày làm việc</b>				
<b>16. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập. Mã số TTHC: 2.000758.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày	Không	Không	Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	500.000 đồng
		Thẩm định	Công chức được phân công	2,5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				
<b>17. Chuyển nhượng Văn phòng công chứng. Mã số TTHC: 1.0001647.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, Trưởng phòng xem và trình Lãnh đạo tiến hành lấy ý kiến của Hội công chứng viên. Sau đó trình UBND xem	
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày	Hội Công chứng viên	UBND tỉnh		Không
		Thẩm định	Công chức được phân công, Trưởng phòng GD&BTTP;	11 ngày				
3	Bước 3	Tham mưu trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	3 ngày				

		phê duyệt						xét, Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng.				
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	4,5 ngày				Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC				
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>20 ngày làm việc</b>								
<b>18. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng được chuyển nhượng. Mã số TTHC: 2.000743.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	500.000 đồng				
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày								
		Thẩm định	Công chức được phân công	0,5 ngày								
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày								
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày							Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày								
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>								
<b>19. Thành lập Hội công chứng viên. Mã số TTHC: 1.003118.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, sau khi có kết quả thẩm định thì Trưởng phòng tham mưu Lãnh đạo Sở chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Đề án, Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Hội công chứng viên theo quy định.	Không				
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày								
		Thẩm định	Công chức được phân công, Trưởng phòng GD&BTTP	25,5 ngày								
3	Bước 3	Tham mưu Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	3 ngày							Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết	
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	14,5 ngày								
5	Bước 5	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày								
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>45 ngày</b>								

				<b>làm việc</b>			quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
<b>20. Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng. Mã số TTHC: 1.012019.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, sau khi có kết quả thẩm định thì Trưởng phòng tham mưu Lãnh đạo Sở chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Đề án, Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Hội công chứng viên theo quy định. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức được phân công	5,5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày làm việc</b>				
<b>XIII. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI</b>								
<b>1. Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã số TTHC: 1.008889.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	1.500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	11 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				



**2. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã số TTHC: 1.008890.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	6 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>10 ngày làm việc</b>				

**3. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.008904.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	500.000 đồng đối với thay đổi nội dung Giấy ĐKHD của TTTT; 3.000.000 đồng thay đổi nội dung Giấy ĐKHD Chi nhánh của TTTT nước ngoài tại VN.
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	11 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				

**4. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã số TTHC: 1.008905.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó	500.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng	0,5 ngày				

			GD&BTTP				chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3,5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>7 ngày</b>				
<b>5. Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác. Mã số TTHC: 1.008906.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	5.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	6 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTPi	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>10 ngày làm việc</b>				
<b>6. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mã số TTHC: 1.001248.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1,5 ngày				
		Xem xét và trình	Trưởng phòng	0,5 ngày				

		Lãnh đạo Sở	GD&BTTP				xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	0,5 ngày			Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				
<b>XIV. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI</b>								
<b>1. Đăng ký tập sự hành nghề thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008925.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>7 ngày làm việc</b>				
<b>2. Thay đổi nơi tập sự hành nghề thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008926.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	0,5 ngày				
		Thẩm định hồ	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	1,5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày</b>				

				làm việc				
<b>3. Đăng ký hành nghề và cấp thẻ thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008927.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	1 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>10 ngày làm việc</b>				
<b>4. Cấp lại thẻ thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008928.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Tại TTPVHCC	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>7 ngày làm việc</b>				
<b>5. Thành lập Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008929.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên	1.000.000 đồng
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				

		Thẩm định	Tổ thẩm định	10 ngày			môn, Trưởng phòng sau khi tiếp nhận, xử lý thì tham mưu Giám đốc Sở thành lập Tổ thẩm định hồ sơ thành lập Văn phòng thừa phát lại. Tổ trưởng Tổ thẩm định trình kết quả cho Lãnh đạo Sở ban hành văn bản trình UBND tỉnh xem xét việc cho phép thành lập Văn phòng thừa phát lại. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
		Trình Lãnh đạo Sở xem xét	Tổ trưởng Tổ thẩm định	2 ngày				
3	Bước 3	Tham mưu trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó GD	5 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	UBND tỉnh	19,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>40 ngày làm việc</b>				
<b>6. Đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008930.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	5 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>10 ngày làm việc</b>				
<b>7. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008931.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê	Không quy định
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày			duyet. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày								
<b>Tổng thời gian</b>				<b>07 ngày làm việc</b>								
<b>8. Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008932.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, thẩm định xong, gửi Trưởng phòng xem xét và trình Lãnh đạo Sở ký văn bản trình UBND tỉnh xem xét việc cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tính để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không				
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày								
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	8 ngày								
		Trình Lãnh đạo Sở xem xét	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày								
3	Bước 3	Tham mưu trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó GD	3 ngày								
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	UBND tỉnh	14,5 ngày								
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày								
<b>Tổng thời gian</b>				<b>30 ngày làm việc</b>								
<b>9. Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008933.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết	Không				
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày								
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày								
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày								
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày								

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày			quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	
<b>Tổng thời gian</b>				<b>7 ngày làm việc</b>				
<b>10. Hợp nhất Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008934.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	VP. UBND tỉnh	UBND tỉnh	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, thẩm định xong, gửi Trưởng phòng xem xét và trình Lãnh đạo Sở ký văn bản trình UBND tỉnh xem xét việc cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng thừa phát lại. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	8 ngày				
		Trình Lãnh đạo Sở xem xét	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày				
3	Bước 3	Tham mưu trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó GD	3 ngày				
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	UBND tỉnh	14,5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian</b>				<b>30 ngày làm việc</b>				
<b>11. Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008935.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày				
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				

<b>Tổng thời gian</b>				<b>7 ngày làm việc</b>			trước đó.					
<b>12. Chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008936.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, thẩm định xong, gửi Trưởng phòng xem xét và trình Lãnh đạo Sở ký văn bản trình UBND tỉnh xem xét việc cho phép chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không				
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày								
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	8 ngày								
		Trình Lãnh đạo Sở xem xét	Trưởng phòng GD&BTTP	2 ngày								
3	Bước 3	Tham mưu trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó GD	3 ngày								
4	Bước 4	UBND tỉnh phê duyệt	UBND tỉnh	14,5 ngày								
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày								
<b>Tổng thời gian</b>				<b>30 ngày làm việc</b>								
<b>13. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại. Mã số TTHC: 1.008937.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ được chuyên viên tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (T.hợp chưa đảm bảo thì yêu cầu bổ sung), sau đó chuyển hồ sơ đã tiếp nhận về Phòng chuyên môn, Trưởng phòng phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ, Chuyên viên thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Văn thư chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký trước đó.	Không				
2	Bước 2	Phân Xử lý	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày								
		Thẩm định	Công chức, Trưởng phòng GD&BTTP	3 ngày								
		Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng GD&BTTP	1 ngày								
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó GD	1 ngày								
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày								
<b>Tổng thời gian</b>				<b>7 ngày làm việc</b>								



**B. TẠI TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ****1. Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.001680.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm TGPLNN, Chi nhánh của Trung tâm, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, giải quyết trong ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc Phó TP sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công chuyên viên hoặc trợ giúp viên pháp lý tham mưu, thẩm định hồ sơ. Trợ giúp viên pháp lý hoặc chuyên viên tham mưu, thẩm định xong, trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt. Chuyển cho Văn thư trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trung tâm					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận hành chính của Trung tâm					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>								

**2. Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư. Mã số TTHC: 2.000977.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm TGPLNN, Chi nhánh của Trung tâm, Tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, Tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn, Trưởng phòng (hoặc Phó TP) tiếp nhận, xử lý phân công cho tổ đánh giá lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư tiếp nhận, xử lý và thẩm định hồ sơ; thẩm định xong, trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt.  Chuyển cho Văn thư trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không quy định
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng	25 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trung tâm	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận hành chính của Trung tâm	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày làm việc</b>				

**3. Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật. Mã số TTHC: 2.000970.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng	Không quy định
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng	25 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc Sở Tư pháp	03 ngày			phòng hoặc Phó TP sau khi tiếp nhận, phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định xử lý hồ sơ. Chuyên viên thẩm định xong, báo cáo Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo Sở Tư pháp phê duyệt. Chuyển cho Văn thư sở trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận hành chính của Sở Tư pháp	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày làm việc</b>				

**4. Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000829.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm TGPLNN, Chi nhánh của Trung tâm, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định giải quyết trong ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng (hoặc Phó TP) tiếp nhận, phân công chuyên viên hoặc trợ giúp viên pháp lý tham mưu, thẩm định, xử lý hồ sơ. Trợ giúp viên pháp lý hoặc chuyên viên tham mưu, thẩm định xong, báo cáo Trưởng phòng xem xét trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt.  Chuyển cho Văn thư trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không quy định
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trung tâm					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận hành chính của Trung tâm					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>								

**5. Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.001687.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm TGPLNN, Chi nhánh của Trung tâm, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc Phó TP sau khi tiếp nhận, xử lý thì phân công Trợ giúp viên pháp lý hoặc chuyên viên tham mưu, thẩm định hồ sơ. thẩm định xong, báo cáo Trưởng phòng xem xét trình Lãnh đạo Trung tâm phê duyệt.  Chuyển cho Văn thư trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không quy định
2	Bước 2	Thẩm định	Trưởng phòng hoặc phó Trưởng phòng	1,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trung tâm	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận hành chính của Trung tâm	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày</b>				

				làm việc				
<b>6. Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý. Mã số TTHC: 2.000592.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, Thẩm định	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm TGPLNN, CN của TT, tổ chức ký HĐ thực hiện TGPL, tổ chức đăng ký TG TGPL	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn thuộc Trung tâm TGPL, Trưởng phòng (hoặc Phó TP) tiếp nhận, phân công chuyên viên tham mưu, thẩm định, xử lý hồ sơ; thẩm định xong, báo cáo Trưởng phòng tham mưu Lãnh đạo Trung tâm trình Giám đốc (hoặc Phó GD) sở sau đó chuyển phòng GD&BTTP thẩm định tham mưu Giám đốc (hoặc Phó GD) sở Phê duyệt.  Chuyển kết quả cho Văn thư sở trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không quy định
			Trung tâm TGPL nhà nước	2,5 ngày				
2	Bước 2	Tham mưu Lãnh đạo Sở xem xét	Giám đốc trung tâm	0,5 ngày				
3	Bước 3	Chuyên phòng chuyên môn	Giám đốc Sở Tư pháp	1 ngày				
		Thẩm định	Trưởng phòng (hoặc Phó TP) thuộc Phòng GD&BTTP	10 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Giám đốc Sở	03 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận hành chính của Sở Tư pháp	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>18 ngày làm việc</b>				

**D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN CẤP HUYỆN****I. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC**

**1. Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp. Mã TTHC: 2.000992.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu với chữ ký mẫu, nếu nghi ngờ chữ ký trên bản dịch thì yêu cầu ký trước mặt. Ghi lời chứng và thực hiện chứng thực. Trả kết quả	10.000 đồng/trường hợp
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo ký chứng thực	Công chức; Lãnh đạo Phòng Tư pháp.					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				

**2. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch Không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp. Mã TTHC: 2.001008.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra giấy tờ do người yêu cầu chứng thực xuất trình, nếu thấy đủ giấy tờ theo quy định và giấy tờ, văn bản được dịch Không thuộc các trường hợp giấy tờ, văn bản Không được dịch để chứng thực chữ ký người dịch thì yêu cầu người dịch ký trước mặt. Ghi lời chứng và thực hiện chứng thực. Trả kết quả	10.000 đồng/trường hợp
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo ký chứng thực	Công chức; Lãnh đạo Phòng Tư pháp.					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				

**3. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản. Mã TTHC: 2.001044.000.00.00.H10. Mã DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày)	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ, Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực, nếu hợp đồng có từ hai trang trở lên thì phải ký vào từng trang, Trường hợp người yêu cầu chứng thực nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông thì các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người tiếp nhận hồ sơ. Ghi lời chứng và thực	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo ký chứng thực	Công chức; Lãnh đạo Phòng Tư pháp.					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả					

				hôm sau)			hiện chứng thực. Trả kết quả	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>4. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản. Mã số TTHC: 2.001050.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ, Các bên tham gia thỏa thuận phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực, nếu văn bản thỏa thuận có từ hai trang trở lên thì phải ký vào từng trang, Trường hợp người yêu cầu chứng thực nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông thì các bên tham gia thỏa thuận phải ký trước mặt người tiếp nhận hồ sơ. Ghi lời chứng và thực hiện chứng thực. Trả kết quả	50.000 đồng/văn bản
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo ký chứng thực	Công chức; Lãnh đạo Phòng Tư pháp.					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>5. Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản. Mã số TTHC: 2.001052.000.00.00.H10. Mã DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả	1 ngày (nếu nhận hồ sơ sau 15h trả kết quả sang ngày hôm sau)	Không	Không	Tiếp nhận hồ sơ, Các bên tham gia khai nhận di sản phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực, nếu văn bản khai nhận có từ hai trang trở lên thì phải ký vào từng trang, Trường hợp người yêu cầu chứng thực nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông thì các bên tham gia khai nhận phải ký trước mặt người tiếp nhận hồ sơ. Ghi lời chứng và thực hiện chứng thực. Trả kết quả	50.000 đồng/văn bản
2	Bước 2	Xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo ký chứng thực	Công chức; Lãnh đạo Phòng Tư pháp.					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>II. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC</b>								
<b>1.Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện). Mã số TTHC: 2.002190.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả UBND huyện	1 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Lãnh đạo, UBND cấp huyện, Lãnh đạo các Phòng chuyên môn Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác	Không
2	Bước 2	Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường	Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND cấp huyện, lãnh đạo các cơ quan chuyên	49 ngày				

		thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác minh thiệt hại	môn cấp huyện				minh thiệt hại. Sau đó, Người được cử giải quyết bồi thường tiến hành thương lượng việc bồi thường với bên yêu cầu bồi thường. Trên cơ sở kết quả thương lượng tham mưu lãnh đạo ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường.	
3	Bước 3	Thương lượng việc bồi thường	Người được cử giải quyết bồi thường (Lãnh đạo, công chức Phòng chuyên môn)	15 ngày				
4	Bước 4	Ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường	Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND cấp huyện, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>66 ngày làm việc</b>				

## 2. Thủ tục phục hồi danh dự. Mã số TTHC: 1.005462.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Thông báo cho người bị thiệt hại về việc Nhà nước chủ động tổ chức thực hiện phục hồi danh dự	Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND cấp huyện, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện	02 ngày	Không	Không	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường chủ động có văn bản Thông báo cho người bị thiệt hại về việc thực hiện phục hồi danh dự và chờ đợi ý kiến đồng ý bằng văn bản của người bị thiệt hại. Trên cơ sở ý kiến của người bị thiệt hại, cơ quan quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại tiến hành xin lỗi, cải chính công khai hoặc đăng báo xin lỗi, cải chính công khai.	Không
2	Bước 2	Đợi và xử lý văn bản trả lời của người bị thiệt hại	Lãnh đạo, công chức Phòng chuyên môn, Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	10 ngày				
3	Bước 3	Trực tiếp xin lỗi, cải chính công khai theo quy định	Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND cấp huyện, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện	03 Ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				

## III. Lĩnh vực hộ tịch

### 1. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài. Mã số: 2.000528.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	01 ngày (nhận hồ	Cơ quan quản lý	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo	60.000 đồng
---	--------	-----------------	---	------------------	-----------------	-------	--	-------------

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ	sơ sau 15 giờ thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	CSDLQ GVDC		UBND huyện ký Giấy khai sinh và trả kết quả cho người dân, ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVDC để lấy Sổ định danh cá nhân. Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, người trả kết quả có trách nhiệm hướng dẫn người yêu cầu đăng ký hộ tịch kiểm tra nội dung Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh; cùng người đi đăng ký khai sinh ký tên vào Sổ, cấp 01 bản chính Giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con thì công chức làm công tác hộ tịch cập nhật thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy Sổ định danh cá nhân.	(Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND huyện					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>2. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000806.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC, cơ quan có liên quan	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy CNKH và trả kết quả cho người dân, Công chức ghi nội dung kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức. Trường hợp một hoặc hai bên nam, nữ không thể có mặt để nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì theo đề nghị bằng văn bản của họ, Phòng Tư pháp gia hạn thời gian trao Giấy chứng nhận kết hôn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận kết hôn	1.200.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Báo cáo, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND huyện	8 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				
<b>3. Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 1.001766.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày	Cơ quan quản lý	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo	60.000 đồng

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ		CSDLQ GVDC, cơ quan có liên quan.		UBND huyện ký Trích lục khai tử và trả kết quả cho người dân, công chức ghi nội dung khai tử vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Công chức làm công tác hộ tịch in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.	(Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục khai tử	Lãnh đạo UBND huyện	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				
<b>4. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000779.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC.	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng xác minh, niêm yết hồ sơ tại trụ sở UBND huyện. Nếu không có tranh chấp, PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục việc nhận cha, mẹ con và trả kết quả cho người dân, công chức ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	1.200.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Xác minh, niêm yết việc nhận con tại UBND huyện, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	8 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục nhận cha, mẹ, con	Lãnh đạo UBND huyện	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				
<b>5. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 1.001695.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; Cơ quan quản lý	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng xác minh, niêm yết hồ sơ tại trụ sở UBND huyện. Nếu không có tranh chấp, PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy khai sinh, Trích lục việc nhận cha, mẹ con và trả kết quả cho người dân, công chức ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin	1.260.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết
2	Bước 2	Xác minh, niêm yết việc nhận con tại UBND huyện, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	8 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký	Lãnh đạo UBND huyện	5 ngày				



		Trích lục nhận cha, mẹ, con			CSDLQ GVDC.		đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày làm việc</b>				
<b>6. Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 1.001669.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục giám hộ, công chức ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Lãnh đạo UBND ký Trích lục giám hộ	Lãnh đạo UBND huyện	3 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				
<b>7. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000756.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, công chức ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	Lãnh đạo UBND huyện	1 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>02 ngày làm việc</b>				
<b>8. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc. Mã số TTHC: 2.000748.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; xác định lại dân tộc, công chức ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định	40.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	2 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	Lãnh đạo UBND huyện	2 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày			lại dân tộc và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	HĐND ngày 08/12/2023)
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>06 ngày làm việc</b>				
<b>9. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Mã số TTHC: 2.002189.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục ghi chú kết hôn, công chức ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin ghi chú kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục ghi chú kết hôn	Lãnh đạo UBND huyện	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>12 ngày làm việc</b>				
<b>10. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000554.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục ghi chú ly hôn, công chức ghi vào Sổ ghi chú ly hôn, cập nhật thông tin ghi chú ly hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục ghi chú ly hôn	Lãnh đạo UBND huyện	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>12 ngày làm việc</b>				
<b>11. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch. Mã số TTHC: 2.000547.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP trình Lãnh đạo UBND huyện ký Trích lục tương ứng với nội dung trình của PTP, công chức ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	1 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục tương ứng với nội dung trình của Phòng Tư pháp	Lãnh đạo UBND huyện	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày làm việc</b>				
<b>12. Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000522.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC; Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp liên quan; Cơ quan công an có thẩm quyền	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP tiến hành xác minh, sau đó trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy khai sinh, công chức ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	20 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND huyện	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>25 ngày làm việc</b>				
<b>13. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Mã số TTHC: 1.000893.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC, UBND	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP tiến hành xác minh, sau đó trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy khai sinh, công chức ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh	60.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình lãnh đạo	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	20 ngày				

		UBND huyện			cấp xã nơi cư trú trước khi xuất cảnh; Cơ quan công an có thẩm quyền.		và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy khai sinh	Lãnh đạo UBND huyện	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>25 ngày làm việc</b>				
<b>14. Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000513.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC; UBND cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký kết hôn trước đây	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP tiến hành xác minh, sau đó trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, công chức việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	1.200.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	20 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	Lãnh đạo UBND huyện	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>25 ngày làm việc</b>				
<b>15. Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài. Mã số TTHC: 2.000497.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ tham mưu lãnh đạo Phòng PTP tiến hành xác minh, sau đó trình Lãnh đạo UBND huyện ký Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, công chức ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.	60.000 đồng (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến giảm 50% mức thu theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, tiến hành xác minh, trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	5 ngày				
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Giấy Trích lục đăng ký khai tử	Lãnh đạo UBND huyện	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Tư pháp	1 ngày				

<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày làm việc</b>					-
<b>IV. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI</b>									
<b>1. Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Mã số TTHC: 2.002363.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	1 ngày	Không	Không	Hồ sơ do công chức Tư pháp tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công, kiểm tra thẩm định, tham mưu Trưởng ( hoặc Phó Trưởng) phòng PTP trình Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND cấp huyện ký Trích lục đăng ký nuôi con nuôi và chuyển về lại bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện để thực hiện trả kết quả cho người dân, theo yêu cầu đã đăng ký trước đó	60.000 đồng	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND cấp huyện	Lãnh đạo, Công chức Phòng Tư pháp	5 ngày					
3	Bước 3	Lãnh đạo UBND ký Trích lục đăng ký nuôi con nuôi	Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND cấp huyện	5 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	1 ngày					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày làm việc</b>					

<b>E. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>								
<b>I. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC</b>								
<b>1. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở. Mã số TTHC: 2.001035.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND cấp xã	1 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>02 ngày làm việc</b>				
<b>2. Chứng thực di chúc. Mã số TTHC: 2.001019.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND cấp xã	1 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>02 ngày làm việc</b>				
<b>3. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản. Mã số TTHC: 2.001016.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND cấp xã	1 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>02 ngày làm việc</b>				
<b>4. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở. Mã số TTHC: 2.001406.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND cấp xã	1,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>02 ngày làm việc</b>				

**5. Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở. Mã số TTHC: 2.001009.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp Không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	50.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và Phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND cấp xã	1,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>02 ngày làm việc</b>				

**II. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC**

**1. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại. Mã TTHC: 2.002165.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả UBND cấp xã	1 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Lãnh đạo, UBND cấp xã Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác minh thiệt hại. Sau đó, Người được cử giải quyết bồi thường tiến hành thương lượng việc bồi thường với bên yêu cầu bồi thường. Trên cơ sở kết quả thương lượng tham mưu lãnh đạo ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường.	Không
2	Bước 2	Cử người giải quyết bồi thường; tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có) và tiến hành xác minh thiệt hại để xây dựng Báo cáo kết quả xác minh thiệt hại	Lãnh đạo UBND cấp xã	49 ngày				
3	Bước 3	Thương lượng việc bồi thường	Người được cử giải quyết bồi thường (công chức tư	15 Ngày				

			pháp- hộ tịch)					
4	Bước 4	Ra quyết định giải quyết yêu cầu bồi thường	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 Ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>66 ngày làm việc</b>				
<b>III. LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>								
<b>1. Đăng ký khai sinh. Mã số TTHC: 1.001193.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu	Đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000đ (Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>1 ngày làm việc</b>				
<b>2. Đăng ký kết hôn. Mã số TTHC: 1.000894.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	20.000 đồng (Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	03 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>5 ngày làm việc</b>				
<b>3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con. Mã số TTHC: 1.001022.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	UBND cấp xã nơi cư trú của người được	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch	10.000 đồng (Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	06 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã					



				01 ngày	nhận là cha, mẹ, con; Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC		UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	HĐND ngày 08/12/2023)
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>8 ngày làm việc</b>				
<b>4. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con. Mã số TTHC: 1.000689.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	15.000đ (Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	06 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày làm việc</b>				
<b>5. Thủ tục đăng ký khai tử. Mã số TTHC: 1.000656.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	5.000 đồng (Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã					
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>1 ngày làm việc</b>				
<b>6. Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động. Mã số TTHC: 1.003583.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.	Đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000đ (Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	4 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày</b>				

				<b>làm việc</b>			Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	HĐND ngày 08/12/2023)
<b>7. Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động. Mã số TTHC: 1.000593.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	04 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				
<b>8. Thủ tục đăng ký khai tử lưu động. Mã số TTHC: 1.000419.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Đối với đăng ký không đúng hạn: 5.000đ/T.hợp (Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	04 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				
<b>9. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số TTHC: 1.000110.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	5.000đ (Miễn lệ phí đối đăng ký khai sinh đúng hạn; cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; hộ nghèo; người khuyết tật.) Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	0,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>01 ngày làm việc</b>				

							19/2023/NQ-HĐND	
<b>10. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số TTHC: 1.000094.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	20.000đ/trường hợp (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	06 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày làm việc</b>				
<b>11. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số TTHC: 1.000080.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	10.000đ (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	10 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>12 ngày làm việc</b>				
<b>12. Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới. Mã số TTHC: 1.004827.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận,	5.000đ (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	02 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận,	0,5 ngày				

			trả kết quả UBND xã				tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	hộ nghèo; người khuyết tật. Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>03 ngày làm việc</b>				
<b>13. Thủ tục đăng ký giám hộ. Mã số TTHC: 1.004837.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	2 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>3 ngày làm việc</b>				
<b>14. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ. Mã số TTHC: 1.004845.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	01 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>2 ngày làm việc</b>				
<b>15. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Mã số TTHC: 1.004859.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.	10.000đ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Miễn 100% mức
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	04 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>06 ngày</b>				

				<b>làm việc</b>			Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND
<b>16. Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Mã số TTHC: 1.004873.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC, UBND cấp xã có liên quan	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	10.000 đồng Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	21 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>23 ngày làm việc</b>				
<b>17. Thủ tục đăng ký lại khai sinh. Mã số TTHC: 1.004884.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC, UBND cấp xã có liên quan	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	5.000đ (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	23 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>25 ngày làm việc</b>				
<b>18. Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Mã số TTHC: 1.004772.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQ GVDC, UBND cấp xã nơi người	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.	5.000đ (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	23 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>25 ngày</b>				

				<b>làm việc</b>	yêu cầu đăng ký khai sinh cư trú trước đây; Cơ quan công an có thẩm quyền.		Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND
<b>19. Thủ tục đăng ký lại kết hôn. Mã số TTHC: 1.004746.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQGVDC; Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn trước đây trong trường hợp đăng ký lại kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú.	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận, tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyển bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	20.000đ (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	23 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>25 ngày làm việc</b>				
<b>20. Thủ tục đăng ký lại khai tử. Mã số TTHC: 1.005461.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày	Cơ quan quản lý CSDLQGVDC	Không	Bộ phận tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận (trường hợp không đảm bảo thì hướng dẫn), chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết. Công chức tư pháp sau khi tiếp nhận,	5.000đ (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo;
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND xã	08 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND xã	01 ngày				

<b>Tổng thời gian giải quyết</b>	<b>10 ngày làm việc</b>				tham mưu, thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Chuyên bộ phận trả kết quả cho người có yêu cầu.	người khuyết tật Miễn 100% mức thu đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND
----------------------------------	-------------------------	--	--	--	---	---

#### IV. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

##### 1. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước. Mã số TTHC: 2.001263.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, sau đó tiến hành xem xét thành phần hồ sơ, tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, trình UBND cấp xã quyết định, trả kết quả cho người có yêu cầu	400.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND cấp xã	29 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày làm việc</b>				

##### 2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước. Mã số TTHC: 2.001255.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, sau đó tiến hành xem xét thành phần hồ sơ, tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, trình UBND cấp xã quyết định, trả kết quả cho người có yêu cầu	Không
2	Bước 2	Thẩm định và phê duyệt	Công chức tư pháp – Hộ tịch Chủ tịch UBND cấp xã	4 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>05 ngày làm việc</b>				

##### 3. Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi. Mã số TTHC: 1.003005.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Sở Tư pháp	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, sau đó tiến hành xem xét thành phần hồ sơ, tra cứu hồ sơ lưu trữ; xác minh tại các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có). Trên cơ sở đó, trình Sở Tư pháp thẩm định, trả lời; Sở Tư pháp trả lời, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định, trả kết quả cho người có yêu cầu	4.500.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định và trình Sở Tư pháp	Bộ phận hành chính của UBND cấp xã	14 ngày				
3	Bước 3	Sở Tư pháp thẩm định và Phê duyệt	Sở Tư pháp	15 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả	0,5 ngày				

			UBND cấp xã					
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày làm việc</b>				